

Bản án số 04/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Ban-Cán bộ hưu trí xã Đoàn Đào, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Ông Tô Sỹ Thái-Chủ tịch hội đồng mục vụ giáo họ Trần Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1984.

Sinh, trú quán: khu H, phường M, thành phố Đ, tỉnh Q.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Đ và bà Phạm Thị X; vợ: Lương Thị Hồng N; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2024.

Ông nội của bị cáo là ông Phạm Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phùng Văn T2, sinh năm 1974 (đã chết).

Trú tại: thôn V, thị trấn T, huyện B, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông Phùng Văn K, sinh năm 1975-Vắng mặt.

Trú tại: thôn V, thị trấn T, huyện B, thành phố H.
Văn bản cử đại diện hợp pháp ngày 19/11/2024.
Ông K là em ruột ông T2.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Vũ Đình Kh, sinh năm 1988-Vắng mặt.

Trú tại: thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H.

Anh Phạm Xuân Kh1, sinh năm 1979-Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, thị trấn TC, huyện P, tỉnh H.

Nơi ở: thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/11/2024, Phạm Ngọc T, sinh năm 1984, trú tại phường M, thành phố Đ, tỉnh Q có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 62F-002.04 di chuyển từ phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh với mục đích đến địa bàn tỉnh Hưng Yên để đón khách đi tham quan, trải nghiệm. Khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, xe ô tô do T điều khiển đi đến địa phận thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H, lúc này đường xá thông thoáng, tầm nhìn không bị che khuất nhưng trời tối, T sử dụng ánh sáng từ đèn xe ô tô của mình để quan sát, khi xe ô tô do T điều khiển đang di chuyển trên đoạn đường trên, T phát hiện ông Phùng Văn T2, sinh năm 1974, trú tại: thôn Vân Hồng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đang đi bộ trên đường Quốc lộ 38B theo hướng từ mé đường bên tay phải ra giữa đường theo hướng di chuyển của xe ô tô T điều khiển, T phanh xe ô tô nhưng không kịp nên phần đầu xe ô tô bên phải do T điều khiển va chạm vào người ông T2 làm ông T2 bị hất văng về phía trước, khi đó T mới đồng thời đánh lái sang làn đường bên trái để tránh và dừng xe. Hậu quả: ông T2 chết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã rà soát Camera tại khu vực xảy ra va chạm, kết quả: Camera của gia đình ông Phạm Xuân Kh1, sinh năm 1979, chỗ ở hiện nay: thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H ghi lại được hình ảnh nạn nhân T2 bị hất văng trên đường 38B, tại vị trí máy quay không quan sát được trực tiếp hình ảnh va chạm, chỉ sau khi va chạm mới quan sát được ông T2 bị hất văng, nằm bất động trên mặt đường, sau đó là hình ảnh xe ô tô và T dừng lại, xuống xe quan sát, di chuyển xe vào mé đường.

Kết quả xét nghiệm nồng độ và chất ma túy của Phạm Ngọc T ngay sau khi xảy ra tai nạn xác định: Phạm Ngọc T âm tính với ma túy, không phát hiện nồng độ cồn.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí tai nạn tại Km20 + 600 quốc lộ 38B địa phận thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H, đường được chia làm 2 làn được phân bằng nét đứt đoạn màu vàng, lòng đường rộng 11,2m. Hướng khám nghiệm từ hướng Đông Bắc sang Tây Nam (hướng đi từ Hải Dương về Hưng

Yên), lấy cột đèn cao áp có ký hiệu 1.5 làm điểm cố định, lấy mép đường bên phải hướng khám nghiệm là mép chuẩn, khoảng cách từ điểm cố định đến mép chuẩn là 1,8m, khoảng cách từ tâm vạch chia làn đường màu vàng đến mép chuẩn là 5,35m. Thông số đo được lấy về phía bên phải hướng khám nghiệm. Từ điểm cố định về phía Tây Nam, men theo mép đường chuẩn 11,4 m là ngã 3 đoạn giao nhau giữa đường quốc lộ 38B với đường liên thôn Quang Xá- Viên Quang, độ mở đoạn giao nhau 25,5m, lòng đường liên thôn Quang Xá- Viên Quang rộng 7,9m. Từ điểm mốc về phía nam 25,7m phát hiện vết trượt đen (ký hiệu dấu vết số 1) có chiều hướng từ Bắc sang Nam, kích thước (20,9x0,21)m, điểm đầu dấu vết số 1 cách mép đường chuẩn là 3,9m, điểm cuối dấu vết số 1 cách mép đường chuẩn là 8m. Từ điểm đầu dấu vết số 1 về hướng Tây 8,4m phát hiện vết trượt đen (ký hiệu dấu vết số 2) có chiều hướng từ Bắc sang Nam, kích thước (12,8x0,21)m, điểm đầu dấu vết số 2 cách mép đường chuẩn là 3m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 5,8m. Từ điểm đầu dấu vết số 2 về hướng Tây Nam 6,5m phát hiện 01 dép bên trái bằng nhựa màu xanh (dấu vết số 3), khoảng cách từ tâm dấu vết số 3 đến mép đường chuẩn là 4,2m. Từ tâm dấu vết số 3 về hướng Tây 6,3m phát hiện 01 dép bên phải bằng nhựa màu xanh (dấu vết số 4), khoảng cách từ tâm dấu vết số 4 đến mép đường chuẩn là 3,95m, dấu vết số 3 và dấu vết số 4 đều có kích thước (0,23x0,06)m. Từ tâm dấu vết số 4 về hướng Tây Nam 5,22m là điểm cuối chân một tử thi là nam giới, nằm trên đường trong trạng thái nằm ngửa, đầu tử thi quay về hướng đi thành phố Hưng Yên, chân tử thi quay về hướng đi thành phố Hải Dương, hai chân tử thi vắt lên nhau (dấu vết số 5), điểm cuối chân tử thi cách mép đường chuẩn 4,7m, đầu tử thi cách mép đường chuẩn 4,8m, khoảng cách giữa đỉnh đầu và điểm cuối chân tử thi là 1,7m. Mở rộng hiện trường về phía Tây Nam (hướng đi thành phố Hưng Yên) phát hiện 01 xe ô tô khách, biển kiểm soát: 62F-002.04 đỗ ở lề đường bên phải, đang bật đèn cảnh báo. Mở rộng hiện trường về phía Đông Nam (hướng đi Hải Dương) khoảng 80m phát hiện ở lề đường bên phải hướng khám nghiệm có biển báo hết khu vực đông dân cư và biển cảnh báo khu vực trường học, tiếp tục mở rộng cũng về hướng này khoảng 120m ở lề đường bên phải hướng khám nghiệm có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Tiến hành quản lý: 01 xe ô tô biển kiểm soát 62F-002.04 (đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông), trên xe không có tài sản gì; Cơ quan điều tra thu giữ, quản lý 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E của Phạm Ngọc T; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62 013564 của xe ô tô Biển kiểm soát: 62F-002.04; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 0890481 có hiệu lực đến 10/01/2025 của xe ô tô Biển kiểm soát: 62F-002.04; 01 chiếc dép trái bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng), kích thước (0,23x0,06)m; 01 chiếc dép phải bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng), kích thước (0,23x0,06)m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 62F-002.04 xác định: Trên kính chắn gió phía trước, bên phải phát hiện vùng rạn nứt kính có kích thước (160x120)cm, dạng hình vòm, rạn nứt nhiều ở tâm dấu vết; mờ, nhạt dần ra các hướng xung quanh dấu vết. Tâm vết rạn, nứt cách mép trên ba đờ sóc phía trước xe ô tô 4,5cm; cách mép ngoài nhựa thành xe bên phải xe ô tô 65cm. Tâm dấu

vết cách mặt đất 149cm. Cần gạt nước mưa phía trước, bên phải bị lệch khỏi vị trí ban đầu theo chiều hướng từ trên xuống dưới. Trên bề mặt ba đờ sóc bên phải vị trí tiếp giáp và trên thanh trang trí có vết nứt vỡ kích thước (18x7)cm; tâm cách mặt đất 116cm. Tại vị trí phía dưới bên phải thanh trang trí bao quanh logo phía trước xe ô tô có vết nứt vỡ tạo khe hở kích thước (3x0,2)cm. Phần ba đờ sóc phía dưới bên phải phát hiện vết rạn vỡ kích thước (20x0,5)cm; tâm cách mặt đất 45cm.

Khám nghiệm tử thi nạn nhân Phùng Văn T2 xác định: các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu, mặt, cổ: Tử thi hai mắt nhắm, kết mạc mắt hai bên sung huyết, tụ máu nhãn cầu mắt trái, ống tai ngoài trái có máu, bên phải không có máu. Hai lỗ mũi có máu. Miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, khoang miệng có máu, kiểm tra thấy gãy mất răng số 1 hàm trên bên phải, số 1 hàm bên trái. Vùng trán đỉnh thái dương, mắt má bên trái sát đường giữa cách mỏm cằm 7cm có đám sây sát, rách da bầm tụ máu kích thước (22x20)cm. Trên đám này tại vùng trán, mắt bên trái cách đường chân tóc trán 02 cm, cách đường giữa 01 cm có đám rách toác da sâu bờ mép nhám nhờ làm lộ tổ chức xương hộp sọ kích thước (8x7)cm. Vùng môi trên, môi dưới, cằm hai bên nằm trên đường giữa có đám sây sát, rách da bầm tím kích thước (11x7)cm. Vùng cằm gáy hai bên nằm trên đường giữa, cách đường chân tóc gáy 06 cm có đám sây sát, rách da kích thước (13x11)cm. Vùng cổ không phát hiện tổn thương. Vùng ngực hai bên nằm trên đường giữa sát xương đòn có đám sây sát da bầm tím kích thước (14x16)cm. Bụng căng chướng. Hai tay: Mu bàn tay phải có đám sây sát da bầm tím kích thước (12x10)cm. Cánh tay, cẳng tay, mu bàn tay trái có đám sây sát, rách da, bầm tím kích thước (42x4)cm. Kiểm tra thấy gãy đầu dưới xương cánh tay trái. Hai chân: Mặt trước gối trái có đám sây sát da bầm tím kích thước (6x4)cm. Mu bàn chân trái có vết sây sát da bầm tím kích thước (13x10)cm. Kiểm tra hệ thống xương hai chân vững. Vùng lưng, chậu hông: Vùng lưng bên trái sát đường giữa cách mỏm cụt 16 cm có đám sây sát da bầm tím (20x10)cm, kiểm tra hệ thống xương chậu hai bên vững. Hậu môn, sinh dục: Hậu môn không có phân. Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương. Mổ tử thi: mổ vùng trán đỉnh thái dương bên trái, qua vết thương thấy tổ chức dưới da có bầm tụ máu, nứt vỡ xương hộp sọ kích thước (4x0,5)cm, máu chảy nhiều qua vết vỡ.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số: 237/KLGĐTT-PC09; ngày 25/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: ông Phùng Văn T2, chết là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Tại các Kết luận giám định số: 8822/KL-KTHS ngày 21/11/2024; số:8830/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của nạn nhân Phùng Văn T2, ký hiệu M gửi giám định không tìm thấy Ethanol (cồn); Không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Phùng Văn T2 gửi giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐG ngày 28/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phù Cù, kết luận: 01(một) xe ô tô biển kiểm soát 62F-002.04, nhãn hiệu Hyundai, số loại UNIVERSE, xe đã

qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, trị giá hư hỏng của tài sản tại thời điểm ngày 12/11/2024 là: 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kết quả giám định dữ liệu tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên xác định: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Ngày 17/12/2024, Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An cung cấp thông tin liên quan dữ liệu giám sát hành trình, tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 62F-002.04 tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm hồi 04 giờ 28 phút 33 giây tốc độ di chuyển của xe là 49km/h.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Về vật chứng thu giữ: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 62F-002.04, chủ đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Huỳnh Phi, địa chỉ: 61/2 H/V/Thanh, P2, Tân An, Long An do T mua lại của anh Nguyễn Huỳnh Phi từ đầu năm 2024; tuy nhiên sau khi mua, sử dụng thì T chưa làm thủ tục sang tên đăng ký xe ô tô nói trên, cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ đã chuyển hồ sơ yêu cầu Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chưa sang tên đổi chủ, đồng thời cơ quan điều tra Công an huyện đã trả xe cùng giấy tờ xe gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62 013564 của xe ô tô Biển kiểm soát: 61F-00204; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 0890481 có hiệu lực đến 10/01/2025 của xe ô tô Biển kiểm soát: 62F-00204 cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Trả lại cho đại diện gia đình nạn nhân: 01 đôi dép nhựa màu xanh (đã qua sử dụng). 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E của Phạm Ngọc T được quản lý theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Ngọc T và gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Phùng Văn T2 số tiền 170.000.000 đồng; Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Ngọc T.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện xe, kết luận giám định tử thi, cùng lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSPC ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận chính bị cáo đã điều khiển xe gây tai nạn chứ không phải ai khác. Bị cáo khai nhận đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông nội là người có công với nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại, đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn xin được giảm nhẹ hình phạt, ông nội được tặng thưởng Huy chương.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 260, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không cấm bị cáo điều khiển xe ô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe mang tên của bị cáo.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo nhất trí không có tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sáng ngày 12/11/2024, Phạm Ngọc T, sinh năm 1984, trú tại phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 62F-002.04 đi từ phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh với mục đích đến địa bàn tỉnh Hưng Yên để đón khách đi tham quan, trải nghiệm. Khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, xe ô tô do T điều khiển đi đến địa phận thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H, T phát hiện ông Phùng Văn T2, sinh năm 1974, trú tại: thôn Vân Hồng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đang đi bộ trên đường Quốc lộ 38B theo hướng từ mé đường bên tay phải ra giữa đường theo hướng di chuyển của xe ô tô T điều khiển, T phanh xe ô tô nhưng không kịp nên phần đầu xe ô tô bên phải do T điều khiển va chạm vào người ông T2 làm ông T2 bị hất văng về phía

trước, khi đó T mới đồng thời đánh lái sang làn đường bên trái để tránh và dừng xe. Hậu quả, ông T2 chết.

Hiện trường xảy ra tai nạn là tại Km20 + 600 quốc lộ 38B địa phận thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H, đường được chia làm 2 làn được phân bằng nét đứt đoạn màu vàng, lòng đường rộng 11,2m. Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo, kết quả kiểm tra nồng độ cồn, lời khai người làm chứng và các chứng cứ đã thu thập thì có căn cứ xác định: Bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo đã không chú ý quan sát, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019; Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nay là điểm a khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả hành vi vi phạm của bị cáo gây ra làm chết một người. Đại diện bị hại đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đại diện người bị hại.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng mà cụ thể là an toàn giao thông. Với hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Bị cáo là người không bị hạn chế năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Vi phạm an toàn giao thông là vấn đề rất bức xúc của toàn xã hội làm mất trật tự, an toàn công cộng, gây ra những thiệt hại về con người, về kinh tế cho mỗi gia đình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra tổn hại về con người, về kinh tế, tinh thần cho gia đình người bị hại. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ tổn thất đã gây ra cho người bị hại, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không phạt bổ sung với bị cáo.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện người bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về vật chứng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 62F-002.04, giấy tờ xe gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62 013564 của xe ô tô Biển kiểm soát: 61F-00204; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 0890481 có hiệu lực đến 10/01/2025 của xe ô tô Biển kiểm soát: 62F-00204 là tài sản hợp pháp của bị cáo, 01 đôi dép nhựa màu xanh (đã qua sử dụng) là tài sản của bị hại nên Cơ quan điều tra đã trả các tài sản này cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Do không cấm bị cáo điều khiển xe ô tô nên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Phạm Ngọc T (Hiện đang được quản lý tại hồ sơ vụ án).

[6]. Hành vi chưa làm thủ tục sang tên đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 62F-002.04 của T, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ đã chuyển hồ sơ yêu cầu Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chưa sang tên đổi chủ là phù hợp.

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T: 01(một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Phạm Ngọc T (Hiện đang được quản lý tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn